TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2021/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 9 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2021/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị L, sinh năm 1985;
- Bị đơn: Anh P, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Số 1x, đường Tr, tổ dân phố x, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 370 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị L và anh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh P thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung: Có hai con chung là H, sinh ngày 08/7/2010 và M, sinh ngày 07/10/2012.

+ Chị L được trực tiếp nuôi con H và M cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

+ Anh P có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung:

+ Anh P cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 3.000.000 đồng (1.500.000 đồng/01 cháu/1 tháng).

+ Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 10/9/2021.

+ Phương thức cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng kể từ ngày 10/ 9/2021 đến khi 02 con đều đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự lập được.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Chị L xin nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định và nhận nộp thay phần án phí ly hôn cho anh P và anh P đồng ý (Tổng cộng là 300.000 đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lại thu tiền số AA/2016/0004557 ngày 17/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

+ Anh P không phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm (vì chị L nhận nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn M, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đăng Lễ